

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

Tên học phần (tiếng Việt) : **Luật học so sánh**

Tên học phần(tiếng Anh) : Comparative law

Mã học phần :

Thuộc khối kiến thức : Đại cương ☐; Cơ sở khối ngành ☐;
 Cơ sở ngành ☐; Chuyên ngành ☐; Tốt nghiệp ☐

Khoa, Bộ môn phụ trách : Luật

Số tín chỉ (LT, TH, Tự học) : 2(2,0,4)

Số giờ lý thuyết : 30

Số giờ thực hành : 0

Số giờ tự học : 60

Học phần tiên quyết :

Học phần học trước : Hiến pháp, Lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description)

Luật học so sánh là môn học cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về các dòng họ pháp luật chủ đạo trên thế giới thông qua phương pháp tiếp cận so sánh luật. Môn học gồm hai nhóm vấn đề chính là Lý luận chung về luật học so sánh và các dòng họ pháp luật chủ đạo trên thế giới và một số chế định pháp luật đặc thù của những hệ thống pháp luật điển hình. Môn học giúp sinh viên nhận biết được các hiện tượng pháp luật, xử lý các thông tin, phân tích, lập luận, đánh giá, giải quyết các vấn đề, xây dựng cơ sở phương pháp luận để nghiên cứu những quy luật xâm nhập pháp luật nước

ngoài vào pháp luật quốc gia và tiếp thu giá trị pháp lý, những quy tắc pháp luật giữa các hệ thống pháp luật thế giới.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Course goals)

Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ:

Ký hiệu (Ox)	Mục tiêu học phần
O1	Có kiến thức cơ bản về Lý luận chung về luật học so sánh và các dòng họ pháp luật chủ đạo trên thế giới và một số chế định pháp luật đặc thù của những hệ thống pháp luật điển hình.
O2	Vận dụng những kiến thức đã học để phân tích, bình luận, đánh giá được các hệ thống pháp luật trên thế giới.
O3	Có khả năng vận dụng so sánh pháp luật để đưa ra quan điểm hoàn thiện pháp luật..
O4	Chủ trong học tập, khả năng phối hợp, làm việc nhóm, tra cứu, lựa chọn dữ liệu phục vụ hoạt động thực tiễn.

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course learning outcomes - CLOs)

Ox	CLOx	PLOx
O1, O2, O3	CLO1. Hiểu được sự hình thành và phát triển của các hệ thống pháp luật trên thế giới; các chế định pháp luật đặc thù trong các hệ thống pháp luật điển hình; các nguồn luật và cách thức áp dụng chúng trong các hệ thống pháp luật trên thế giới	PLO1, PLO2
O1, O2, O3, O4	CLO2. Nắm bắt được kiến thức về hệ thống toà án và thẩm quyền giải quyết các vụ việc của toà án ở một số nước trên thế giới.	PLO2, PLO3
O1, O2, O3	CLO3. Phân tích, bình luận, đánh giá được các hệ thống pháp luật trên thế giới	PLO7, 10
O1, O2, O3, O4	CLO4. Vận dụng được các kiến thức so sánh pháp luật để đưa vào thực tiễn.	PLO3, PLO6, PLO7, PLO13

O1, O2, O3, O4	CLO5. Biết cách tìm kiếm, tra cứu, lựa chọn tài liệu để thực hiện các nhiệm vụ được giao.	PLO5, PLO6, PLO10
O1, O2, O3, O4	CLO6. Biết hợp tác, tích cực làm việc trong nhóm hiệu quả để giải quyết các nhiệm vụ được giao và sẵn sàng sử dụng kiến thức luật học so sánh để hỗ trợ người khác.	PLO13, PLO14

PLO: chuẩn đầu ra CTĐT (Program learning outcome)

C L O s	PL O1	PL O2	PL O3	PL O4	PL O5	PL O6	PL O7	PL O8	PL O9	P L O 10	P L O 11	PL O12	PL O13	P L O 14	P L O 15
1.	x	x													
2.		x	x												
3.							x			x					
4.			x			x	x						x		
5					x	x				x					
6													x	x	

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN, KẾ HOẠCH DẠY HỌC (Course content, Lesson plan)

Buổi học (30 tiết)	Nội dung	CLO	Hoạt động dạy và học	Hoạt động đánh giá (Ax)
1	Chương 1: Những vấn đề chung về Luật So sánh	1, 2, 3, 4,5,6	- Thuyết giảng, - Thảo luận - Bài tập tình huống	A1.1 A1.2
2	Chương 2: Phân chia các hệ thống pháp luật	1,2,3	- Thuyết giảng; - Thảo luận	A1.1 A1.2
3	Chương 3: Pháp luật châu Âu lục địa (Civil Law)	1, 2, 3, 4,5,6	- Thuyết giảng, - Thảo luận	A1.1 A1.2

			- Bài tập tình huống	
4	Chương 4: Pháp luật Anh Mỹ (Common Law)	1, 2, 3, 4,5,6	- Thuyết giảng, - Thảo luận - Bài tập tình huống	A1.1 A1.2
5	Chương 5: Pháp luật xã hội chủ nghĩa	1, 2, 3, 4,5,6	- Thuyết giảng, - Thảo luận - Bài tập tình huống	A1.1 A1.2
6	Chương 6: Pháp luật hồi giáo	1, 2, 3, 4,5,6	- Thuyết giảng, - Thảo luận - Bài tập tình huống	A1.1 A1.2
7	Chương 7: Pháp luật Nhật Bản	1, 2, 3, 4,5,6	- Thuyết giảng, - Thảo luận - Bài tập tình huống	A1.1 A1.2
8	Chương 8: Pháp luật Trung Quốc	1, 2, 3, 4,5,6	- Thuyết giảng, - Thảo luận - Bài tập tình huống	A1.1 A1.2
9	Chương 9: Pháp luật singapo	1, 2, 3, 4,5,6	- Thuyết giảng, - Thảo luận - Bài tập tình huống	A1.1 A1.2
10	Chương 10: Pháp luật Thái Lan	1, 2, 3, 4,5,6	- Thuyết giảng, - Thảo luận - Bài tập tình huống	A1.1 A1.2

HƯỚNG DẪN TỰ HỌC:

- Chương 1: Sinh viên đọc Giáo trình Luật so sánh, Trường Đại học Luật Hà Nội (2017), Nxb Công an Nhân dân. Trang 7-83.
Bài tập: Tìm hiểu mối liên hệ giữa luật so sánh với các ngành khoa học pháp lý: triết học, lịch sử pháp luật, xã hội học, lý luận chung về nhà nước và pháp luật
- Chương 2: Sinh viên đọc Giáo trình Luật so sánh, Trường Đại học Luật Hà Nội (2017), Nxb Công an Nhân dân. Trang 84-98.
Bài tập: Xác định hệ thống tiêu chí phân chia các hệ thống pháp luật.
- Chương 3: Sinh viên đọc Giáo trình Luật so sánh, Trường Đại học Luật Hà Nội (2017), Nxb Công an Nhân dân. Trang 99-192.
Bài tập: Kẻ bảng thống kê các nước theo hệ thống Pháp luật châu âu lục địa (Civil

Law)

- Chương 4: Sinh viên đọc Giáo trình Luật so sánh, Trường Đại học Luật Hà Nội (2017), Nxb Công an Nhân dân. Trang 193-310.
Bài tập: Kẻ bảng thống kê các nước theo hệ thống Anh – Mỹ
- Chương 5: Sinh viên đọc Giáo trình Luật so sánh, Trường Đại học Luật Hà Nội (2017), Nxb Công an Nhân dân. Trang 311-338.
Bài tập: Kẻ bảng thống kê các nước theo hệ thống xã hội chủ nghĩa
- Chương 6: Sinh viên đọc Giáo trình Luật so sánh, Trường Đại học Luật Hà Nội (2017), Nxb Công an Nhân dân. Trang 339-368 .
Bài tập: Kẻ bảng thống kê các nước theo hệ thống pháp luật Hồi giáo
- Chương 7: Sinh viên đọc Giáo trình Luật so sánh, Trường Đại học Luật Hà Nội (2017), Nxb Công an Nhân dân. Trang 369-394
Bài tập: Liệt kê các đặc điểm nổi bật của hệ thống pháp luật Nhật Bản.
- Chương 8: Sinh viên đọc Giáo trình Luật so sánh, Trường Đại học Luật Hà Nội (2017), Nxb Công an Nhân dân. Trang 395-426
Bài tập: Liệt kê các đặc điểm nổi bật của hệ thống pháp luật Trung Quốc
- Chương 9: Sinh viên đọc Giáo trình Luật so sánh, Trường Đại học Luật Hà Nội (2017), Nxb Công an Nhân dân. Trang 427-515
Bài tập: Liệt kê các đặc điểm nổi bật của hệ thống pháp luật Singapore.
- Chương 10: Sinh viên đọc Giáo trình Luật so sánh, Trường Đại học Luật Hà Nội (2017), Nxb Công an Nhân dân. Trang 516-542.
Bài tập: Liệt kê các đặc điểm nổi bật của hệ thống pháp luật Thái Lan.

6. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (Course assessment)

Hoạt động đánh giá	Phương pháp đánh giá	CLO	Tỷ lệ (%)
A1. Quá trình	A.1.1. <i>Chuyên cần</i>	CLO 1, 2, 3, 4, 5	4%
	A1.2. <i>Phát biểu xây dựng bài</i>	CLO 1, 2, 3, 4, 5,6	6%
A2. Giữa kỳ	<i>Bài tập nhóm</i>	CLO 1, 2, 3, 4, 5,6	30%
A3. Cuối kỳ	<i>Vấn đáp</i>	CLO 1, 2, 3, 4, 5,6	60%
Tổng			100%

Công cụ đánh giá: (Rubric chỉ dùng để đánh giá kỹ năng, thái độ, mức tự chủ và trách nhiệm)

Hoạt động đánh giá	Phương pháp đánh giá	CLO	Tỷ lệ (%)
--------------------	----------------------	-----	-----------

A1. Quá trình	A.1.1. <i>Tham gia hoạt động học tập</i>	CLO 1, 2, 3, 4, 5	4%
	A1.2. <i>Thuyết trình nhóm</i>	CLO 1, 2, 3, 4, 5,6	6%
A2. Giữa kỳ	<i>Bài kiểm tra nhận định, trắc nghiệm</i>	CLO 1, 2, 3, 4, 5,6	30%
A3. Cuối kỳ	<i>Bài kiểm tra tự luận</i>	CLO 1, 2, 3, 4, 5,6	60%
Tổng			100%

Công cụ đánh giá: (Rubric chỉ dùng để đánh giá kỹ năng, thái độ, mức tự chủ và trách nhiệm)

Rubric của thành phần đánh giá A1.1 - Tham dự buổi học

Kiểm tra trên lớp	Giỏi (8-10đ)	Khá (6-7đ)	TB (5đ)	Yếu (3-4đ)	Kém (0-3đ)
Điểm danh đi học đầy đủ (G4)	Đi học đầy đủ 100% các buổi điểm danh	Đi học 85% các buổi điểm danh	Đi học 60% các buổi điểm danh	Đi học 30% các buổi điểm danh	Không đi học

Rubric của thành phần đánh giá A1.2 - Tham gia hoạt động học tập

Kiểm tra trên lớp	Giỏi (8-10đ)	Khá (6-7đ)	TB (5đ)	Yếu (3-4đ)	Kém (0-3đ)
Hỏi bài cũ, bài mới và làm bài tập tại lớp (G1, G2, G3, G4)	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập trong 8 – 10 buổi học	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập trong 6 – 7 buổi học	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập trong 2-3 buổi học	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập 1 lần	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập 0 lần

Rubric của thành phần đánh giá A2 - Thuyết trình nhóm

Kiểm tra trên lớp	Giỏi (8-10đ)	Khá (6-7đ)	TB (5đ)	Yếu (3-4đ)	Kém (0-3đ)
Chấm điểm bài	Nội dung và	Nội dung và	Nội dung và	Nội dung và	Nội dung và

thuyết trình có thời lượng 30 phút (G1, G2, G3, G4)	hình thức thuyết trình nhóm đạt yêu cầu 80 đến 100%	hình thức thuyết trình nhóm đạt yêu cầu 60 đến 80%	hình thức thuyết trình nhóm đạt yêu cầu 50 đến 60%	hình thức thuyết trình nhóm đạt yêu cầu 30 đến 50%	hình thức thuyết trình nhóm đạt yêu cầu dưới 30%
--	--	--	--	--	--

Rubric của thành phần đánh giá A3 - Bài kiểm tra tự luận

Kiểm tra trên lớp	Giỏi (8-10đ)	Khá (6-7đ)	TB (5đ)	Yếu (3-4đ)	Kém (0-3đ)
Bài kiểm tra tự luận 90 phút (G1, G2, G3, G4)	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100%	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100% 60 đến 80%	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100% 50 đến 60%	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100% 30 đến 50%	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100% 30%

7. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo qui định chung của trường.
- Sinh viên đọc trước slide bài giảng của học phần và những tài liệu theo yêu cầu của giảng viên trước mỗi buổi học.
- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn trên lớp, và các bài kiểm tra tại lớp: các điểm này sẽ được đánh giá vào cột điểm quá trình của sinh viên.

8. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

8.1. Giáo trình dạy học

1. Giáo trình Luật So sánh, Đại học Luật Hà Nội, 2019.

8.2. Tài liệu tham khảo

9. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ BÀI TẬP HOẶC THỰC HÀNH

1. Laptop
2. Slides
3. Máy chiếu
4. Viết và bảng
5. Micro

Tp.HCM, ngày tháng năm 2021

Trưởng Khoa
(Ký và ghi rõ họ tên)

Trưởng Bộ môn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

